

Bản án số: 142/2019/HNGĐ – ST  
Ngày: 05/11/2019  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Phú Tâm;
2. Ông Tô Thiện Tấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 591/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2019/QĐST – HNGĐ ngày 16/10/2019, giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Bích P, sinh năm 1971; thường trú: 113/39/15 đường 11, tổ 4, khu phố 4, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969; thường trú: 22/13 đường Đ, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Võ Thị Bích P trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/5/2003 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 114 quyền số 01/2003). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh từ việc vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, không đồng quan điểm sống nên thường cãi nhau. Ông K không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, say xỉn, buộc phải bán nhà đất thuê phòng trọ ở. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng 05 năm nay, không còn quan

tâm chăm sóc nhau. Nay bà P xác định không còn tình cảm với ông K nên yêu cầu ly hôn.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 30/10/2003 và Nguyễn Anh K1, sinh ngày 01/12/2005. Hiện nay hai cháu đang sống chung với bà P nên khi ly hôn bà P yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Nguyễn Văn K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Bà Võ Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn K:* Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án thông báo thụ lý, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/9/2019; tham gia phiên tòa vào các ngày 16/10/2019 và ngày 05/11/2019, tuy nhiên ông K vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P.

- Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An tại Hội liên hiệp phụ nữ phường Đ, thị xã D thể hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đ không nhận được đơn hay yêu cầu hòa giải về tình trạng hôn nhân của bà Võ Thị Bích P và ông Nguyễn Văn K nên không biết được giữa hai ông bà có mâu thuẫn gì, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ đâu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân, bà P và ông K có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình tố tụng, ông K không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp lời khai và chứng cứ về quan hệ hôn nhân nên có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà P và ông K là trầm trọng, bà P có yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Về con chung, bà P có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con chung đang chung sống với bà P, tại bản tự khai các cháu cũng có nguyện vọng được ở chung với mẹ. Ông K vắng mặt, không trình bày ý kiến nên yêu cầu của bà P về vấn đề nuôi dưỡng con chung là có căn cứ. Bà P không yêu cầu ông Kiên cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập họp ông Nguyễn Văn K để tham gia phiên tòa vào các ngày 16/10/2019 và ngày 05/11/2019 nhưng ông K vắng mặt không rõ lý do. Ngày 30/9/2019 nguyên đơn bà Võ Thị

Bích P nộp đơn từ chối hòa giải và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà P, ông K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bích P và ông Nguyễn Văn K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/5/2003 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 114 quyển số 01/2003) nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Bà P xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau và yêu cầu được ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Văn K đến làm việc nhưng ông K đều vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, ông K cũng không có văn bản nào thể hiện thiện chí đưa ra phương pháp hàn gắn mối quan hệ giữa ông và bà P nên có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của bà P và ông K phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà P yêu cầu được ly hôn với ông K là phù hợp với quy định của Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà P và ông K có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 30/10/2003 và Nguyễn Anh K1, sinh ngày 01/12/2005. Hiện nay hai cháu đang sống chung với bà P nên khi ly hôn bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông K vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu về nuôi con của bà P đồng thời tại bản tự khai ngày 02/7/2019, cháu T và cháu K1 cũng có nguyện vọng được ở chung với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em sau khi ly hôn cần giao con chung tên Nguyễn Anh T và Nguyễn Anh K1 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Võ Thị Bích P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí: Bà Võ Thị Bích P phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Bích P được ly hôn với ông Nguyễn Văn K (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 114 quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/5/2003).

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 30/10/2003 và Nguyễn Anh K1, sinh ngày 01/12/2005 cho bà Võ Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Bích P về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Võ Thị Bích P và ông Nguyễn Văn K đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở ông bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Nguyễn Văn K lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Võ Thị Bích P nuôi con thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Bích P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0028784 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thắm**